

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VY
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:13/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23-03-2021

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VY, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Thanh Quyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lại

2. Ông Đỗ Văn Ngôn

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện

VY

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VY, tỉnh B tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VY xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 314/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 03 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Chu Thị Q, sinh năm 1991 (có mặt)

HKTT: Thôn Đông Long, xã Quảng Minh, huyện VY, tỉnh B

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tài K, sinh năm 1991 (xin xét xử vắng mặt)

HKTT: Thôn Đạo Ngạn 2, xã Quang Châu, huyện VY, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/11/2020 và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn – chị Chu Thị Q trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Chị kết hôn với anh K vào năm 2011 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Châu, huyện VY, tỉnh B. Trước khi cưới vợ chồng chị được tìm hiểu nhau một thời gian ngắn thì kết hôn. Sau khi tổ chức cưới chị về làm dâu gia đình nhà anh K ngay và vợ chồng chung sống cùng với mẹ anh K. Cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc, thường xuyên xảy ra lục đục. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau nên bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau, anh K thường có lời lẽ xúc phạm chị. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019

cho đến nay, không còn quan tâm liên lạc với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Tài Gia Bảo, sinh ngày 16/12/2012 và cháu Nguyễn Tài Gia Long, sinh ngày 19/3/2017. Hiện nay các cháu vẫn sinh hoạt cùng gia đình nội, ngoại hai bên và phát triển bình thường. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung. Không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công sức, công nợ, ruộng canh tác: Vợ chồng không có gì liên quan nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – anh Nguyễn Tài K có lời khai trong hồ sơ trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Anh và chị Chu Thị Q kết hôn với nhau năm 2011 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Quang Châu, huyện VY, tỉnh B. Trước khi cưới, vợ chồng anh được tìm hiểu nhau một thời gian rồi kết hôn. Sau khi tổ chức cưới theo phong tục địa phương, chị Q về làm dâu gia đình nhà anh ngay và vợ chồng chung sống cùng mẹ anh. Cuộc sống vợ chồng anh hạnh phúc được khoảng vài năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra xích mích. Chị Q đã về nhà bố mẹ đẻ ở Đông Long, Quang Minh ở từ năm 2019 cho đến nay, không ai còn quan tâm tới ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị Q xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí. Vì lý do công việc bận nên anh đề nghị được hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ và xét xử vắng mặt.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Nguyễn Tài Gia Bảo, sinh ngày 16/12/2012 và cháu Nguyễn Tài Gia Long, sinh ngày 19/03/2017. Hiện nay hai con chung đang ở cùng anh và phát triển bình thường. Ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung. Trường hợp không được nuôi cả 2 con chung, anh có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Tài Gia Bảo. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công sức, công nợ, ruộng canh tác: Vợ chồng không có gì liên quan nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – chị Chu Thị Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình đối với anh K. Về quan hệ vợ chồng, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K. Lý do chị xin ly hôn anh K vì anh K thường hay đánh chửi, xúc phạm chị. Về con chung, chị có nguyện vọng được nuôi cả 2 con chung còn trường hợp không được nuôi cả 2 cháu thì chị đồng ý vợ chồng mỗi người nuôi một cháu. Chị có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Tài Gia Long để anh K nuôi cháu Nguyễn Tài Gia Bảo. Chị hiện nay đang làm lao động tự do (kinh doanh bất động sản), thu nhập của chị khoảng 70.000.000 đồng/01 tháng, đủ điều kiện để nuôi con. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện VY phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227; Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51; Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Chu Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Tài K.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tài Gia Long, sinh ngày 19/03/2017 cho anh Nguyễn Tài K trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Tài Gia Bảo, sinh ngày 16/12/2012 cho chị Chu Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Q anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Chị Chu Thị Q phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Chu Thị Q xin ly hôn anh Nguyễn Tài K và đề nghị giải quyết việc nuôi con chung của vợ chồng nên đây là quan hệ pháp luật về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn là anh Nguyễn Tài K có địa chỉ tại thôn Đạo Ngạn 1, xã Quang Châu, huyện VY, tỉnh B nên theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh B.

Về việc xét xử vắng mặt anh K: Anh K có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227; Điều 228 Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Nguyễn Tài K.

[2] Về quan hệ vợ chồng: Chị Chu Thị Q và anh Nguyễn Tài K đều khai anh chị kết hôn năm 2011 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Châu, huyện VY, tỉnh B. Chị Q cũng đã cung cấp được đăng ký kết hôn bản gốc. Như vậy, hôn nhân của chị Q anh K là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị Q xin ly hôn, anh K xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn nhưng vì công việc bận nên anh không có mặt tại phiên tòa. Việc đồng ý ly hôn của anh K là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc gì. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q.

[3] Về con chung: Chị Chu Thị Q và anh Nguyễn Tài K đều xác nhận anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Tài Gia Bảo, sinh ngày 16/12/2012 và cháu Nguyễn Tài Gia Long, sinh ngày 19/03/2017. Ly hôn, chị Q anh K đều có nguyện vọng được nuôi cả 02 con chung. Trường hợp không được nuôi cả 2 con chung thì chị Q có

nguyện vọng được nuôi cháu Long, anh K có nguyện vọng được nuôi cháu Bảo. Hội đồng xét xử xét thấy:

Mặc dù trong bản tự khai cháu Bảo có nguyện vọng được ở cùng chị Q. Tuy nhiên, chị Q và anh K đều có công ăn việc làm ổn định, anh K có nguyện vọng được nuôi con chung là cháu Bảo, chị Q có nguyện vọng được nuôi cháu Long nếu anh chị không được nuôi cả 2 cháu. Cháu Long hiện còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của chị Q hơn. Hơn nữa, chị Q đồng ý để anh K nuôi cháu Bảo. Do đó, cần giao cháu Bảo cho anh K nuôi dưỡng, giao cháu Long cho chị Q nuôi dưỡng là phù hợp.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị Q anh K đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét trong vụ án này.

[4] Về tài sản, công sức, công nợ, ruộng đất: Chị Chu Thị Q và anh Nguyễn Tài K xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Chu Thị Q phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, cần áp dụng các Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự để tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Chu Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Tài K.

Về con chung: Giao chị Chu Thị Q được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tài Gia Long, sinh ngày 19/03/2017, giao anh Nguyễn Tài K được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tài Gia Bảo, sinh ngày 16/12/2012. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị Q anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Q anh K có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Chu Thị Q phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0001473 ngày 15/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VY. Chị Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo thời hạn kháng cáo là 15 ngày cho đương sự có mặt biết kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Báo thời hạn kháng cáo là 15 ngày cho đương sự vắng mặt biết kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện VY;
- Chi cục THADS huyện VY;
- UBND xã Quang Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Thị Thanh Quyên

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Vân Nguyễn Thị Lại

Lương Thị Thanh Quyên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện VY;
- Chi cục THADS huyện VY;
- UBND xã Việt Tiến;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Thanh Quyên